

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 07 - 2022

V/v tranh chấp “*Xin ly hôn,
Nuôi con chung*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Tân Dân
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Khắc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “*Xin ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Phạm Thị Mỹ H** - Sinh năm: 1992 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp N, xã P, huyện A, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: **Đặng Văn KP** - Sinh năm: 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp N, xã P, huyện A, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ H trình bày:*

Chị và anh K tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới, đăng ký kết hôn ngày 14/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã P. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân

không đạt được. Nay tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Đặng Thị Ngọc N, sinh ngày 10/3/2019. Hiện cháu N đang sống với chị, chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị xác định không có.

Về nợ chung: chị xác định không có.

** Quá trình tố tụng bị đơn anh Đặng Văn K đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh K không đến Tòa án để tham dự phiên hòa giải, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

+ Về quan hệ hôn nhân: cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn K .

+ Về con chung: giao con chung Đặng Thị Ngọc N , sinh ngày 10/3/2019 cho chị Hương trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* đây là vụ án tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của chị H về việc xin ly hôn,*

Chị H và anh K có quan hệ hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã P cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/12/2019 nên quan hệ hôn nhân của chị H và anh K là hợp pháp kể từ ngày đăng ký kết hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, anh, chị đều vắng mặt. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của anh, chị trong quá trình tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, đời sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn nguyên

nhân do vợ, chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh, chị không tự hàn gắn tình cảm được. Tòa án đã triệu tập anh K để trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn với chị H, nhưng anh không đến. Điều đó cho thấy anh K không tha thiết đến cuộc hôn nhân với chị H. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: chị Hương trình bày anh chị có 01 con chung tên Đặng Thị Ngọc N, sinh ngày 10/3/2019. Hiện cháu Nguyễn đang sống với chị H. Xét thấy cháu N đang do chị H trực tiếp nuôi; anh K chưa có ý kiến về việc nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu N cho chị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị H trình bày anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh K không phải chịu án phí.

Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Mỹ H.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Phạm Thị Mỹ H được ly hôn với anh Đặng Văn K.

2. Về nuôi con chung:

- Giao con chung Đặng Thị Ngọc N, sinh ngày 10/3/2019 cho chị Phạm Thị Mỹ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H chưa yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Anh K được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị H và các thành viên trong gia đình chị H không được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị H phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008195 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông. Chị H đã nộp xong án phí.

Chị H, anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TPĐ;
- Chi cục THADS huyện TPĐ;
- Các đương sự;
- UBND xã N, huyện TPĐ;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Lắm

